



## TỜ TRÌNH

### Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2020, chiến lược phát triển của công ty trong trung và dài hạn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

#### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
01	Sản lượng nước sản xuất	1.000 m <sup>3</sup>	15.150
02	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	12.200
03	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch	%	19,5
04	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr. đồng	123.200
05	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	22.000
06	Nộp ngân sách	Tr. Đồng	11.000
07	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4,0

Các chỉ tiêu chính để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 gồm các chỉ tiêu tại mục: 04, 05, 06, 07 tại bảng trên.

#### 2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 như sau:

a. Kế hoạch vốn dự kiến: **336.065 triệu đồng**, trong đó:

+ Vốn góp cổ đông: 69.590 triệu đồng.

+ Vốn Đầu tư phát triển và nguồn vốn khác: 266.475 triệu đồng.

b. Danh mục đầu tư phát triển năm 2021:

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
<b>I.</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ năm 2020</b>			<b>420.335</b>	<b>69.590</b>	<b>222.255</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 8.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm: - Đầu tư tuyến ống phía Bắc. - Cải tạo công nghệ nhà máy.	Thị xã Sông Cầu	2017-2021	30.000	29.590		
2	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000 m <sup>3</sup> /ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000 m <sup>3</sup> /ngđ)	Thị xã Sông Cầu	2020-2021	110.000	40.000	40.000	
3	Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm, GD1: 50.000 m <sup>3</sup> /ngày	Khu kinh tế Nam Phú Yên	2020-2021			2.000	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
	đêm: Công tác chuẩn bị đầu tư (FS)						
4	Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước nhà máy nước Phú Hòa	Thị trấn Phú Hòa - huyện Phú Hòa và thị trấn Phú Thứ - huyện Tây Hòa	2020-2021	15.000		15.000	
5	Dự án cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2; đầu tư mới kết hợp cải tạo tuyến ống chuyển tải và phân phối	Tp. Tuy hòa và khu vực lân cận	2020-2022	170.000		100.000	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
6	Mái che cho khu xử lý nước Bình Ngọc và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, công suất 130kWh	Thành phố Tuy Hòa	2020-2021	7.000		1.000	
7	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Chí Thạnh và mở rộng hệ thống đường ống công suất 15.000 m <sup>3</sup> /ng.đ, giai đoạn 1 (đến năm 2025): 9.000 m <sup>3</sup> /ng.đ	Huyện Tuy An	2020-2021	40.000		30.000	
8	Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà	Xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà	2020-2021	9.000		9.000	
9	Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước cấp nước xã Hoà An, huyện Phú Hoà	Xã Hoà An, huyện Phú Hoà	2020-2021	5.000		5.000	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
10	Di dời tuyến ống truyền tải nước sạch và tuyến ống cấp nước qua cầu Trần Hưng Đạo trên Quốc lộ 25	Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.	2020-2021	14.000		12.000	
11	Di dời tuyến ống cấp nước D377 và các tuyến ống phân phối cấp nước - Phục vụ dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 25	thành phố Tuy Hòa và huyện Phú Hòa - tỉnh Phú Yên.	2020-2021	6.200		5.000	
12	Phát triển tuyến ống cấp nước khu dân cư thôn Bình Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An.	thôn Bình Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An.	2020-2021	3000		3000	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
13	Nâng cấp phần mềm quản lý khách hàng và thiết kế phần mềm ghi thu tiền nước trên điện thoại.	Số 05 Hải Dương, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	2020-2021	135		135	
14	Cải tạo, thay thế một số tuyến cũ; thay đổi công nghệ, máy móc thiết bị cho các nhà máy	Tất cả các Nhà máy	2020-2021	11.000		120	
<b>II.</b>	<b>Dự án đầu tư mới năm 2021</b>			<b>51.220</b>		<b>44.220</b>	
1	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước một số khu vực Thị trấn Phú Hòa và một số xã lân cận.	Thôn Định Thắng 1 & 2, thôn Định Thọ 1, huyện Phú Hòa	2020-2021	5.500		5.500	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
2	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước cho khu dân cư thôn Phú Lương, Phú Đa xã Hòa Tân Đông và Khu phố 2 phường Hòa Vinh thuộc huyện Đông Hòa.	Thôn Phú Lương, Phú Đa xã Hòa Tân Đông và Khu phố 2 phường Hòa Vinh thuộc huyện Đông Hòa	2020-2021	7.000		7.000	
3	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước cho khu phố 1, phường Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa.	Khu phố 1, phường Hòa Hiệp Trung	2021	4.000		4.000	
4	Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước cho các hộ dân thôn Ngọc Phước 1 xã Bình Ngọc, TP. Tuy Hòa	Thôn Ngọc Phước 1 xã	2021	820		820	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
		Bình Ngọc					
5	Phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước khu phố Phước Hậu 1, Phước Hậu 2, phường 9, Tp. Tuy Hòa.	Khu phố Phước Hậu 1, Phước Hậu 2, phường 9, TP. Tuy Hòa	2021	1.500		1.500	
6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở NMN Hòa Vinh	Trụ sở NMN Hòa Vinh	2021	500		500	
8	Phát triển tuyến ống cấp nước KDC thôn Phú Mỹ, thôn Hòa Bình, xã An Dân, huyện Tuy An.		2021	550		550	
9	Phân vùng giảm thất thoát	NMN Đồng Xuân	2021	500		500	



Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
10	Cải tạo và phân vùng mạng lưới cấp nước nhà máy nước Hai Riêng, huyện Sông Hinh	Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	2021-2022	5.000		5.000	
11	Thay thế tuyến ống chuyên tải nước sạch DN250 từ trạm bơm cấp II đến ngã ba Nguyễn Huệ và Trần Phú,	Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	2021-2022	5.000		5.000	
12	Phát triển tuyến ống cấp nước khu vực Trảng Sim thuộc thôn Thành Hội, xã Sơn Hà	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa	2021	1.850		1.850	
13	Phát triển tuyến ống cấp nước xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa	Xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa	2021-2022	12.000		5.000	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)	Kế hoạch vốn năm 2021 (tr.đồng)		Ghi chú
					Vốn góp Cổ đông	Vốn đầu tư phát triển và vốn vay	
14	Phát triển tuyến ống cấp nước thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa	Thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa	2021	7.000		7.000	
<b>TỔNG CỘNG (I)+(II)</b>				<b>471.555</b>	<b>69.590</b>	<b>266.475</b>	
<b>TỔNG CHI PHÍ SỬ DỤNG CHO NĂM 2021</b>					<b>336.065</b>		

Kính trình./.

Phú Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
Nguyễn Tấn Thuận